TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị X**, sinh năm 1978, số CMND 113548275. Địa chỉ: Khu C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hoà Bình. Nay là: Khu C, xã T, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh **Bùi Văn D**, sinh năm 1972, số CCCD 017072000908. Địa chỉ: Khu C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hoà Bình. Nay là: Khu C, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị X và anh Bùi Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị X và anh Bùi Văn D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Sau khi ly hôn, con chung Bùi Ngọc Anh, sinh ngày 08/5/2002, đã thành niên không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng, không yêu

cầu Tòa án giải quyết. Chị Trần Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Khánh Ngọc, sinh ngày 21/8/2016, chị Trần Thị X chưa yêu cầu anh Bùi Văn D cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Bùi Văn D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị X và anh Bùi Văn D tự thoả thuận chia tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Trần Thị X phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Bùi Văn D phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Trần Thị X tự nguyện chịu phần án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Bùi Văn D. Chị Trần Thị X đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0002841, ngày 06/10/2025 tại Thi hành án dân sự Phú Thọ, đối trừ Trần Thị X được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ (cơ sở 3);
- VKSND khu vực 15 - Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 15 - Phú Thọ;
- UBND xã T, tỉnh Phú Thọ (Nơi lưu giữ hồ sơ đăng ký kết hôn của Trần Thị X và Bùi Văn D ngày 24/11/1997 tại UBND thị trấn Mường Khến, huyện T, tỉnh Hoà Bình);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hương